

Khai pháp nghi đòng tam ti, đòng tiển thí Hạnh lỵ khanh,
Túc quố công, thố c ếp ba ngàn h, ban tòng áo tía, sồ c phong Tồ Không,
thầy Đệ Nhị Giám Chánh, hiều Đệ Nhị Quố Ng Trí,
chùa Đệ Nhị Hạnh Thiển, Tam tòng sa môn Bồ Tát Không pháp chiếu dồ ch.[1]
Viết dồ ch: Quố Ng Minh

Đòng Phật Bồ Tôn giố A nan đà: Trong thố gian có nhiếu tai hĩa bĩa não nhố chiển tranh, mốt mùa, bĩa nh dồ ch, bĩa n trăm lỵ bĩa n thố bĩa n tranh đua làm cho sồ u khố và tám muôn bĩa n ngàn quố mố quố y rĩa gây hĩa hĩa u tình. Nhố ng mong cồ u cồ a thố gian, nhố ng thố ng nguyển cồ a xuố t thố gian phố n nhiếu có các chố ng ngố i, đó là do vô thố đố n nay, chúng sinh vô minh tham ái, phân biệt hố vố ng, phiển não ba đố c, không hiếu thố t tồ ng cồ a các pháp, nên tích ếp nhố ng nghiếp p bốt thíển, chiêu cồ m vô sồ tại nố n nhố thố. A nan đà, cho nên hôm nay ta vì chúng sinh đố c tồ ng bĩa n kinh Phật mố u Đệ Nhị Kinh Tỳ Kheo Minh Vô Ngã Hạnh đố tiêu trố tồ cồ tại ách cho chúng sinh, lỵ i nói ra phố ng pháp hĩa tồ ng, kiển lỵ p đà tràng và nghi quố cúng đố ng. Nố u ai nố ng phố ng pháp này, đố c tồ ng kinh này, thì tồ cồ tại nố n đố u đố c tiêu trố, nhố ng nguyển cồ u tùy ý đố y đố. A nan đà, lúc có tai nố n, khố não khố i lên, thì vố quố c vố ng và các vố ng tồ, đố i thố n, phi hĩa u, cho đố n các vố tồ kheo, tồ kheo ni, nhố ng thíển nam, thíển nố v.v... muố n trố tại tồ ng, nên ếp nố i vố ng cung, ếp nố i thố ng đố a, nố i già lam thanh tồ nh hay nhà cồ a, tùy chố cồ trú cồ a mình, đố a theo pháp thố c làm sồ ch đố t mà dào đố t sâu xuố ng mốt khuếu tay, lỵ i bĩa ngố i đá, đố dố bĩa n trong đố t, sau đó lỵ p đố y đố t sồ ch, nố n đố t cho bĩa ng phố ng. Nố u đố t đó vố n sồ ch thì không cồ n phố i nố n đố t[2]. Nố u đố t đố ra, là đố t tồ t mố u, nên dùng đố tô trét đố t bòn cho thanh tồ nh đố o tràng.

Kiển lỵ p đố o tràng bĩa ng cách đố p mốt cái đàn hình vuông mố i cồ nh năm khuếu tay, cao bĩa n tồ c, có ba tòng trên an trí chố tôn vố, đố c tô vố sồ c sồ bĩa ng phố n màu ngũ sồ c. ếp trung tâm nố i viển, vố hoa sen tám cánh. Trên đài hoa sen, vố hình tồ ng đố c Phật mố u Đệ Nhị Kinh Tỳ Kheo Minh Vô Ngã Hạnh Bồ Tát, đố u hố ng vố phố ng Đông, thân màu trố ng, mố c áo nhố bĩa ng lỵ a trố ng, đố u đố i mũ có đính ngố c anh lỵ c, tai đeo châu ngố c, cánh tay mang vòng xuố n, các thố trang nghiêm. Ngòi cồ i con khố ng tồ c vố ng màu vàng kim, ngố i thố kiố t già phu tồ a trên hoa sen trố ng hay hoa sen màu xanh lỵ c, an trú sồ c thái tồ bi, có bĩa n cánh tay: bên phố i, tay thố nhố t cồ m đố a sen nố rố, tay thố hai nố m trái câu duyên[3]; bên trái, tay thố nhố t nâng trái cát tồ ng [4] đố t ngang tim, tay thố hai cồ m ba mố i lăm cồ ng lông đuôi khố ng tồ c.

Tỳ bên phải đợc Phật mợu, vòng theo chiế u phợi, trên nhợng cánh hoa sen bao quanh, vớ bợy đợc Phật Thợ tôn: tợ đợc Nhợ lai Tợ bà thi cho đợn đợc Phật Thích ca và bợ tất Tợ thợ. Bợ y vớ Phật đợu hợợng ra ngoài, đợu ngợi an trú trong tợợng thiợn đợnh. Đợn góc Tây bợc, trên cánh hoa thợ tám, vớ bợ tất Tợ thợ, tay trái cợm bình quân trì, tay phợi phô bày lòng bàn tay hợợng ra ngoài, làm dáng thí vô úy.



[5], tr i V i ào b n ph i. Ch t n v i d ay đ u i tr ung v i h.

Ti p theo là n i v i n th hai, v thiên v ng tám ph ng, cùng v i các quy n thu c: ph ng đ ng, v thiên v ng Đ thích c m chày kim c ng, cùng các thiên chúng vây quanh; ph ng

đông nam, v thiên v ng H a, tay trái c m bình quân trì, tay phải k t n thí vô úy, cùng tiên chúng ngũ thông kh h nh vây quanh; ph ng nam, v thiên v ng Di m ma c m tràng di m ma [6], cùng qu chúng côi Di m ma vây quanh; ph ng tây nam, v thiên v ng La sát c m cây đao, cùng các la sát chúng vây quanh; ph ng tây, v thiên v ng Th y c m dây quy n tác, cùng các long chúng vây quanh; ph ng tây bắc, v thiên v ng Phong c m tràng phan, cùng các trì minh tiên chúng [7] vây quanh; ph ng bắc, v thiên v ng Đa văn c m cây g y báu, cùng các d c xoa chúng vây quanh; ph ng đông bắc, v thiên v ng Y xá na [8] c m cây kích có ba chĩa, cùng các b đa qu chúng [9] vây quanh. Ch tôn v đây đ u vi n th hai.

Ti p theo là vi n th ba, t h ng đông bắc, vòng theo chi u ph i, v hai m i tám Đ i d c xoa t ng, cùng các qu th n chúng vây quanh; và v các tú di u [10] và m i hai cung th n [11]

Ti p theo là vòng quanh bên ngoài c a vi n th ba, dùng bùn th m xoa ph t, thi t bày nh ng lá sen, trên lá đ t nh ng ph m v t cúng d ng, nh là cháo nhũ mi [12] , s a l c [13] , c m canh, trái h t v.v..., đ u dùng chân ngôn c a minh v ng A ba la nhĩ đ a [14] gia trì trong n c th m r i r y trên ph m v t cúng d ng đ c bày bi n b n bên. L i l y các th n c nh n c đ ng cát [15] , n c th ch m t [16] , n c th ch l u m t [17] v.v... mà ph ng hi n ch tôn v .

Trên đàn tràng r i các lo i hoa màu tr ng, n i b n góc đ t b n chén đèn đ u tô [18]. b n c a, m i c a đ u đ t hai bình [19] s ch s ch a đ y n c th m. i phía đông c a đàn tràng, an trí t ng đ c Phật m u Đ i Kh ng Tỳ c Minh Vô ng; cách v t ng thì nh cách v i n i đàn. Có m t vi c không an trí chính là đ ng c ng gi i [20]

(Đoàn Trì).

Đoàn Trì trung vị, đảnh lễ tôn giáo cùng các thế lực tôn giáo khác để cúng dường các Thánh chúng. Thiên chúng Phật giáo đồng nên đảnh lễ giao hảo [21] mà cúng dường. Thiên chúng Phật giáo nam dùng đồ khoáng, gỗ và diêm hương hòa chung lại mà đảnh lễ cúng dường. Thiên chúng Phật giáo tây phương tô hòa với an lạc hương mà đảnh lễ cúng dường. Thiên chúng Phật giáo bắc nên đảnh lễ luân lạc hương mà cúng dường.

Ngọ thí trì tụng kinh Phật Tây Phương Đoàn Trì, nên trì niệm niệm Phật, hoặc niệm trên cái sàng có chân thép. Nghiêm túc cái án kinh đảnh lễ tôn giáo đoàn, dùng các hương hoa cúng dường quy y kinh, nên xếp đảnh lễ Phật. Số lượng tụng kinh tôn giáo có thể là ba ngày, năm ngày cho đến bảy ngày; thay nhau tụng kinh liên tục ngày đêm, không cho tụng kinh gián đoạn, chính yếu là bắt đầu tụng kinh [22]. Đoàn Trì Phật giáo có một lượng bài kệ pháp, tụng và thuyết chú nguyện tụng kinh để huy, tụng để tôn vinh mà tác pháp khi tụng như niệm Thánh; các ngày khác chỉ tâm niệm kinh. Với số lượng tụng tôn vinh Phật và khế p, hành giới nên ân cần tụng phát nguyện, đưa vào ba bài tụng tôn vinh mà lễ sám, hoặc ba bài, hoặc sáu bài (trong một ngày), hoặc một ngày, hoặc hai ngày, ba ngày, cho đến bảy ngày, như đó tụng tại nhà để tụng để niệm Phật, đoàn Trì không có chí tâm (hành trì).

Ngọ thí tụng kinh, hoặc là tụng Phật gia, hoặc là tụng Phật xuất gia, vào một ngày, sau khi tụng xong sách, mặc áo sạch, việc đầu tiên là đảnh lễ tôn giáo để tỏ lòng thành tâm đối với các Thánh chúng, bằng cách kết tóc và tụng chân ngôn, y giáo như trì tụng Phật, bài kệ và các thiên chúng mà cúng dường đúng pháp, nói ra những mong cầu, ân cần khi cáo, nguyện xin gia hộ, và khế p vì tụng chúng sinh không nên mà tụng phát để nguyện. Sau đó, tụng kệ tụng già, lễ hương bằng xoa bàn tay, tụng kệ tụng tam muội da, bằng cách hai bàn tay trái và phải đan nhau bên ngoài tạo thành quy, hai ngón giữa tụng để tụng, hai ngón cái đan nhau thì thành Phật. Kết tóc ngang tim, tụng chân ngôn tam muội da bằng niệm. Chân ngôn:

Án, tam ma dã, sa đất thí.

Liền liền này gia trì niệm thân mình, đó là tim, trán, cổ họng, để niệm, sau đó

xoay trên đũa như đũa. Tiếp theo kết thúc bằng tát Kim cõng câu, cũng đưa theo lên tam muội da ở trước, lấy hai ngón cái co lại như móc câu, hất vào thân mà vậy không gián đoạn, tụng chân ngôn bằng tiếng mẹ đẻ như thế này: Phật, bát, chơn thiên, quả thiện, tất cả Thánh chúng. Chân ngôn như:

Án, phật nhật lăng cõ thi, a y t trà, vi y t trà, sa phồ ha.

Như kết thúc này và tụng chân ngôn mà mẹ đẻ như thế này tất cả Thánh chúng không trái bằng tiếng mẹ đẻ như thế này.

Tiếp theo, kết thúc mình vô lượng A ba la nhĩ đa, bằng cách hai bàn tay trái và phải đan nhau bên trong, chỉ có hai ngón giữa và ngón út đan nhau ở lòng đũa. Khi này dùng để kết thúc giữa và kết thúc ngung giữa [23]: đưa lên xoay trên đũa như đũa, xoay theo chiều phải ba vòng thì tùy tâm xa gần liền thành tựu kết giữa. Tụng bằng tiếng mẹ đẻ như:

Án, hóm hóm, chiên nã lý, ma đàng kỳ, sa phồ ha.

Tiếp theo, kết thúc Phật cúng dường tất cả hiện Thánh, bằng cách hai bàn tay trái phải áp lại, chắp tay đan nhau, mười ngón chéo nhau ở lòng đũa thì thành tựu. Kết thúc ngang tim, tụng bằng tiếng mẹ đẻ, đưa lên đũa như đũa xoay. Chân ngôn như:

Nghe tam mãn đa bát đà nôm, tát phồ đà khiêm t na nghi t đ, sa hi t ra hóm hàm, nga nga nôm ki n, sa phồ ha.

Như kết thúc này và tụng chân ngôn mà có thể trước tất cả chơn Phật, bát, các Thánh chúng và vô lượng quả cúng dường Phật, thành tựu trước tất cả sự cúng dường như thế này.

Tiếp theo, kết thúc Phật mầu Đệ Nhị Kinh Tỳ Kheo Minh Vô Lượng Hạnh Quả, bằng cách bàn tay phải úp lên bàn tay trái nôm gần bên trong, hai ngón cái và hai ngón út đan nhau ở lòng đũa thì thành tựu. Kết thúc ngang tim, tụng chân ngôn bằng tiếng mẹ đẻ, dùng tiếng mẹ đẻ chơn như trên,

đưa lên để nhấc u xướng. Chân ngôn rằng:

Án, ma đưa ra, ngớt lan đ, sa ph ha.

Tiếp theo, bưng lò hơng để phơng hiên, khời thnh, cáo bạch Thánh chúng nhng việc mong cầu. Vây là y theo giáo pháp thnh triu, cúng dường xong, sau đó khời tâm bi mên, vì cầu giúp chúng sinh khở nên mà tng đc kinh Phật m u Đệ Nhị Kinh Tỳ Kheo Minh Vô Ngã Hạnh Tập Kinh Đản Tràng Nghi Qu. Trớc c giở a tría m i ngày phở thay đ i ph m v t cúng dường. K t n minh v ng A ba la nh đ, tng chân ngôn cầu n y, đưa n lên để nhấc u r i xoay m t vòng theo chiều trái, t m th i gi i gi i tràng đ thay đ i ph m v t cúng dường, sau đó l i theo th t nghinh thnh, k t gi i.

Đó là y theo giáo pháp cúng dường, tng đc tôn kinh, thì bao nhiêu tai nên, h n hán, bnh đch, qu m áp đ o, tai chng ác đc, các th khở nên th y đ u đ đc tr di t, bao nhiêu nguy n cầu đ u đ đc to i lòng.

Ta đã r ng nói xong nghi qu h a tng đản tràng và cúng dường. Nếu không th làm đ đc đản tràng bng việc tô b n và h a tng nh th , h c vì tai nên x y đ n nhanh chóng, thì tùy năng l c c a mình mà m t n i s ch s , dùng đ t b n cù ma di[24] đ p cái đản hình vuông m t khu u tay, tùy kích th c l n nh mà mài bạch đản hng

[25]

thành b t r i làm cái đản hình tròn. n i chín v trí an đ t tng đ Phật và l y ba hay năm cng lông đuôi khng t c c m t rên đản. Tùy th i đ t hng, r i hoa, cháo nhũ mi, s a l c v.v... cúng dường Thánh chúng. Ch nên chí thành nh t tâm tng đc tôn kinh, h c m t bi n, h c ba bi n, cho đ n b y bi n, (hành trì) h c m t ngày, h c hai ngày, thì t c ách n n th y đ u tiêu tr , bao nhiêu nguy n cầu đ u đ đc viên mãn.

B y gi , tôn gi A nan đã đ đc nghe t đc Phật Th tôn vì h u tình b t t c khở nên trong đ i v lai mà thuyết ra phng pháp tng đc kinh Đệ Nhị Kinh Tỳ Kheo Minh Vô Ngã Hạnh Tập Kinh Đản Tràng Nghi Qu, tôn gi đem đ nh đ u đ i lên mà vng gi , l Phật r i lui ra.

Quố Ng Minh

11.10.2011

(15.09.Tân Mão)

[1] Địa tỳ ng kinh số 983A

[2] Tỳ c b giai đo n dào đ t lên, lo i b t p v t r i l p đ t l i.

[3] Trái cầu duyên (cầu duyên qu): còn g i c duyên qu, trái này gi ng trái d a tây, h t c a nó r t gi ng h t đu đ và h t t c. M t giáo dùng nó đ t ng tr ng cho nghĩa đ i u ph c hay tr tai ách.

[4] Trái cát t ng (cát t ng qu): trái th ch l u. Đây là trái mà th n Qu t m u c m tay ph i, vì nó có năng l c phá tr ma ch ng nên đ c g i là cát t ng qu. Cát t ng qu còn g i là qu b qu, có công năng tiêu tr tai n n, hoa ít trái nhi u, có ý nghĩa: nhân h nh tuy ít mà đ c đ i qu.

[5] Ca sa ki n đà (= ho i s c y): còn g i là càn đà, ki n đà la da, t c ca sa đ c nhu m b ng màu vàng s m hay đ đ c, g i là màu tr c xích. Càn đà là tên m t lo i th c v t dùng đ ch nguyên li u nhu m y.

[6] Trạng Di m ma: trạng phan mà trên đ nh có hình đ u ng i.

[7] Trì minh tiên chúng: còn g i T t đ a trì minh tiên, Thành t u trì minh tiên. Tôn v thu c Kim cang b ngo i vi n trong m n đà la Thai t ng gi i c a M t tông, là v tiên nhân nh trì t ng đà la ni, ho c nh năng l c c a thu c mà đ c s c th n thông. V tiên này v n là th gi c a th n Tháp bà thu c Bà la môn giáo, t ng truy n tr Tụy t s n, có đ y đ chú l c. Y c vào minh chú th trì, M t giáo x p v này vào trong H i h i m n đà la. Có 4 lo i: Trì danh đ c xoa, Thành t u tiên chúng, Thành t u trì minh tiên chúng và Thành t u minh tiên.

[8] Thiên v ng Y xá na (Y xá na thiên): Hán đ ch là T t i hay Chúng sinh ch, là v tr i ch qu n v vi c ph i h p, là 1 trong 12 v tr i, 1 trong các v th n v ng h pháp 10 ph ng, 1 trong các v tr i h th 8 ph ng. Trong M t giáo, tôn gi này ng đ đ b c Kim cang b ngo i vi n m n đà la Thai t ng gi i, thân hình là m t v tr i 3 m t, tay trái c m chén ki p ba đ ng máu, tay ph i c m cây th ng 3 mũi, ng i trên t m n m lông, ho c ng i trên tòa cao hình trâu m p màu vàng. Y xá na thiên x a g i là Ma hê th la thiên, cũng t c là Đ i t i thiên.

[9] B đ a qu chúng (bhùta): Sinh ra có tình g i là b đ a. Câu Xá Lu n, quy n 10 ghi: “L i nh kh kinh nói, th c ăn có b n lo i khi n cho b đ a (có tình) đ c yên n ... b đ a có nghĩa là đ sinh (đã sinh ra), m i thú sinh ra r i đ u g i là đ sinh”. đ đây là tên m t loài qu. Sách Tu uy n âm nghĩa, quy n h chép: “B đ a có nghĩa là t sinh. Lo i qu do cha m sinh ra thì g i là đ xoa, do hoá sinh thì g i là b đ a”.

[10] Tú di u: Di u thu c Nh t thiên, có 7 di u. Tú thu c Ngụy t thiên, có 28 tú. Các tinh tú v n hành trong h không, g m có M nh tú, Đ i xung tú, Thiên di tú, Đ i sát nghi p tú, An tú, B c t ng tú, Nô t tú v.v... liên h các chúng sinh, gây ra các ách h i. Có 4 di u đ i ác là H a di u, Th di u, La h u, K đ, gây tai h a r t n ng cho chúng sinh.

[11] M i hai cung th n: 12 cung này là quy n thu c c a Ngụy t thiên, trong đó Thái đ ng chia ra 6 cung: S t cung, N cung, X ng cung, Y t cung, Cung cung và Ma y t cung; Thái âm chia ra 6 cung: B o bình cung, Ng cung, B ch đ ng cung, Kim ng u cung, Nam n cung và Gi i cung. M i cung đ u có phân đ nh ch qu n 1 vi c đ phán đ nh t t x u, nh 6 cung Thái

dùng theo th pháp chế quân v quân l , cung phòng, kh tng, bnh ho n, tng tng và hình sát; 6 cung c a Thái âm theo th pháp v s h c, ch c quan, nhà b p, chu ng ng a, c a n o và ng c tng. Th p nh cung ph i h p v i ph ng v thì ph ng đông là Nam n cung, B ch đ ng cung, Kim ng u cung; ph ng tây là X ng cung, Y t cung, Cung cung; ph ng nam là B o bình cung, Ng cung, Ma y t cung; ph ng bắc là Gi i cung, S t cung, N cung.

[12] Nhũ mi (tarpana): là cháo ngũ c c n u v i s a bò hay s a dê. Đ i nh t kinh s , quy n 7, có ghi: “Nhũ mi: Tây Ph ng có nhi u lo i cháo, ho c dùng ch t chi t t ô ma, ho c dùng các lo i đ u và đ c v , nh trong ph n Th p tng đ c pháp ... có nói r ng, nh ng đ u cho nhũ mi là ngon nh t”. Du già s đ a lu n, quy n 36, T tha l i ph m, gi i thích nhũ mi là bánh khô, l ng khô. Tr c khi thành chánh giác đ i c i b đ , đ c Ph t đã nh n bát cháo nhũ mi t nàng Tu xà đ a đ ng cúng, nh đó thân th bnh ph c, tâm h n s ng khoái, Ngài đ n đ i g c cây b đ ng i trên th m t a và phát nguy n: "N u không tìm ra chân lý thì thà ch t ta không r i th m t a này".

[13] S a l c: t con bò cho ra s a bò là nhũ, t nhũ mà ra là l c, t l c mà ra là sanh tô, t sanh tô mà ra là th c tô, t th c tô mà ra là đ h .

[14] Minh v ng A ba la nhĩ đ a: Sách Đ i s (Mahavastu) k chuy n hai ng i đi buôn tên là B t lê ca (Bhallika) và Đ lê phú bà (Trapusha) cúng đ ng b a ăn đ u tiên sau khi đ c Ph t thành đ o, đ chép l i l i chúc nguy n c a Ph t ban cho hai ng i y. Trong l i đó, A ba la nhĩ đ a là m t trong 8 thiên n ph ng đông do Trì qu c thiên v ng (Dhrtrastra) cai qu n. Đ c Ph t mong các v y che ch cho hai th ng buôn y. A ba la nhĩ đ a sau đó đ c đ a vào trong các kinh đ n M t giáo và tr thành m t v đ i minh v ng làm quy n thu c cho nh ng v b t khác.

[15] Đ ng cát (sa đ ng = b ch th ch m t): đ ng cát tr ng.

[16] Th ch m t: m t mía, đ ng phèn.

[17] N c th ch l u m t: m t đ ng c a trái th ch l u (pomegranate) pha v i n c.

[18] Đền đ u tô = đền b . Ph m Đà la ni nói đ n s hi n cúng kính Pháp hoa “b ng các th ðen nh ðen b , ðen đ u, b ng các th ðen đ u th m nh ðen đ u hoa tô ma na, ðen đ u hoa chiêm b c, ðen đ u hoa ba si ca, ðen đ u hoa u bát la, b ng hàng trăm hàng ngàn nh ng th cùng lo i.”

[19] Đ c g i là bình Át già (), t c bình đ ng n c th m. Bình này làm b ng vàng, b c, ho c là cái c c b ng v c. Át già (argha) có nghĩa là v t có giá tr , v sau, chuy n thành nghĩa v t dâng cho th n ho c quý nh n. Theo Tu l âm âm nghĩa quy n 10, át già là bình n c th m. Theo Hy lân âm nghĩa, quy n 5, át già ch chung bình hay chén n c th m.

[20] Đ ng c ng gi i (gi i đ o): đ ng c ng gi i ch có n i đàn, đ c làm b ng các màu s c s c s , không đ c dùng vàng b c đ phân ranh.

[21] B ch giao h ng: m t lo i h ng li u đ c ch b ng m cây Ta la. Đây là 1 trong 5 lo i h ng đ c đ t lên đ tu pháp tiêu tai c u m a.

[22] B t đ ng ngôn ng : tng kinh mà nh t tâm.

[23] K t đ a gi i, k t ph ng ngung gi i: Trong M t tông, khi l p đàn tu pháp, vì ngăn ng a ma ch ng xâm nh p đàn tràng nên ph i v ch ra m t khu đ t nh t đ nh đ b o h đ o tràng cho hành gi , g i là k t gi i. Vì c k t gi i có s và lý: ho ch đ nh khu v c, k t n tng chân ngôn và các tác pháp khác là thu c s k t gi i; b n kinh mà hành gi l y đó làm pháp quán tng đ hoàn thành s k t gi i là thu c v lý k t gi i. Ph m vi k t gi i có r ng h p khác nhau, đ u l y t tâm quán tng r ng h p c a hành gi mà ki n l p khu v c đàn tràng. Khi k t gi i, t đ t mà kh i, h ng đ n ph ng ngung v ch m t vòng tròn, r i đi tr v đ a đ n, nh cái ch p b ng pha lê, c ng gi i che ph m t đ i t ng hay khu v c đ c đ nh, tay k t n, mi ng trì

chân ngôn, trong tâm quán tỳ kheo phàm vi kết giới.

[24] Cù ma di = ngũ u phàn: phân bò. Tỳ xa a, ngũ i n đ đ u xem bò là vật tỳ kheo trng cho thn thánh, nên cho phân bò là vật thanh tnh nh t, và thng trét phân bò đ thanh tnh hóa các đàn tràng. V sau, phong t c này đ c M t giáo s đ ng, khi lp đàn tu pháp, ly phân bò không dính đ t và n c ti u bò hòa chung r i ph t đàn, hoc cho phân bò vào lò, đ làm m t trong các vật cúng t a. đ đây là ly cù ma di trn vi bñ hng mà làm đàn tràng.

[25] B ch đàn hng = b ch chiêm đàn: m t lo i th c v t có hng th m, thân màu trng (thu c gi ng chiêm đàn) sng ò vùng nhiệt đ i nh ò n đ v.v... Hng li u cây b ch đàn đ c xem là t t nh t, gi i là b ch đàn hng. M t giáo cho r ng đ t b ch đàn hng thì ai ng i đ c mùi hng y có th di t tr t i chng, và dùng nó làm 1 trong 5 th hng s đ ng tu pháp.